TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 105/2017/HNGĐ-ST Ngày 29-9-2017 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Đăng Duyên

Bà Bùi Lệ Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1612/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn D; cư trú tại số 5/37/18 Đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng N; cư trú tại số 23/288 đường D, phường E, quận C, thành phố Hải Phòng; hiện ở tại: địa chỉ F, Cộng hòa Séc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn D trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Cộng hòa Séc vào ngày 02/7/2010. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng từ năm 2015 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không hạnh phúc và anh đã về Việt Nam từ năm 2015 đến nay. Do vợ chồng mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu G, sinh ngày 07/7/2010. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Nguyễn Thị Hồng N nuôi, chị Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn D tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Ngày 20/7/2017, chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn xin ly hôn nộp tại Tòa án ngày 15/9/2017. Trong đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thị Hồng N thống nhất với lời trình bày của anh Trần Văn D về việc kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng. Chị xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung và tài sản chung: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Trần Văn D.

Tại phiên toà, nguyên đơn là anh Trần Văn D vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng N. Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng N vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Hồng N cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc hôn nhân của anh chị, chị Nguyễn Thị Hồng N hiện đang cư trú tại Cộng hòa Séc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hồng N là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Cộng hòa Séc vào ngày 02/7/2010. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Hồng N đều xác định vợ chồng bất hòa trong cuộc sống, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không hạnh phúc, anh Trần Văn D đã về Việt Nam từ năm 2015 đến nay. Vợ chồng đã ly thân, tình cảm vợ

chồng không còn. Vì vậy anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Hồng N cùng đề nghị được ly hôn là tự nguyện. Xét mục đích hôn nhân của hai người không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Hồng N theo quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Hồng N có một con chung là cháu G, sinh ngày 07/7/2010. Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Văn D thống nhất giao con cho chị Nguyễn Thị Hồng N nuôi. Cháu G có đơn đề nghị nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy việc thỏa thuận về con chung giữa anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Hồng N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Trần Văn D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Trần Văn D, chị Nguyễn Thị Hồng N không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn.

[2] Về con chung:

Giao con chung G, sinh ngày 07/7/2010 cho chị Nguyễn Thị Hồng N nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn D và chị Nguyễn Thị Hồng N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn D phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trần Văn D được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003891 ngày 08/9/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Trần Văn D đã nộp đủ.

[5] Về quyền kháng cáo:

Anh Trần Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Hồng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- ĐSQVN tại CH Séc;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp